TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 99/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 29 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Chí V, sinh năm 1982.

2. Bà Bùi Thị P, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: số 15B3 ấp H, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Chí V và bà Bùi Thị P thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Giao cho bà P trực tiếp nuôi hai con chung là Nguyễn Hưng Đ, sinh ngày 23/4/2007 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 06/6/2013, ông V không cấp dưỡng.

Ông V được quyền tới thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông V và bà P trình bày tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông V và bà P trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí tòa án: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông V và bà P phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008977 ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chí V và bà Bùi Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà P trực tiếp nuôi hai con chung là Nguyễn Hưng Đ, sinh ngày 23/4/2007 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 06/6/2013, ông V không cấp dưỡng.

Ông V được quyền tới thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông V và bà P trình bày tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông V và bà P trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông V và bà P phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008977 ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã P, TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Xuân Triều